

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 6.../02/2016



HOẠT HUYẾT KIẾN NÃO

Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim



Nhà sản xuất:
Mp MEDIPLANTEX



Thành phần: Mỗi viên chứa	
Cao đặc rễ đinh lăng (Extractum Radix Polysciacis spissum) (Tương đương 1,5 gam dược liệu)	150 mg
Cao khô lá bạch quả (Extractum Folii Ginkgo biloba siccus) (Tương đương 12,0 mg flavonoid toàn phần)	50 mg
Tà dược vừa đủ 1 viên nén bao phim	

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

Bảo quản:

Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK/Reg.No:.....

ĐỂ THUỐC XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

HOẠT HUYẾT KIẾN NÃO

Sản xuất tại:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Địa chỉ: 356 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Theo hợp đồng với:
CÔNG TY CP DƯỢC - VTYT NGHỆ AN
Địa chỉ: 68 Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An



Số lô SX/ Mũi:
Ngày SX/ Lot:
HD/ Exp:

HOẠT HUYẾT KIẾN NÃO



HOẠT HUYẾT KIẾN NÃO

Box of 5 blisters x 20 film - coated tablets



Manufactured by:
Mp MEDIPLANTEX



Composition: Each tablet contains	
Extractum Radix Polysciacis spissum (equivalent to 1,5 gam herbal)	150 mg
Extractum Folii Ginkgo biloba siccus (equivalent to 12,0 mg of total flavonoid)	50 mg
Excipients q.s f 1 film coated tablet	

Indication, contra-indication, dosage, administration and other informations:

See the leaflet enclosed

Storage: Stored in a dry place, protect from light, below 30°C

Specification: Manufacturer's

KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN

READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE

Hà nội, ngày 26 tháng 10 năm 2016

Cty CP dược TW Mediplantex

Cty CP dược VTYT Nghệ An

P. Tổng giám đốc



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

Tên thuốc

Hoạt huyết kiện não

Thành phần cấu tạo

Mỗi viên chứa:

Cao đặc rễ đinh lăng (<i>Extractum Radix Polysciacis spissum</i>) (Tương đương 1,5 g dược liệu)	150 mg
Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo biloba siccus</i>) (tương đương 12,0 mg flavonoid toàn phần)	50 mg

Tá dược: Calci carbonat, lactose monohydrat, croscarmellose natri, natri starch glycolat, aerosil, microcrystalline cellulose M101, PVA, magnesi stearat, HPMC E606, HPMC E615, PEG 6000, talc, titan dioxyd, erythrosin, sunset yellow, chocolate brown HT vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế

Viên nén bao phim.

Tác dụng

Bổ khí, hoạt huyết dưỡng não.

Chỉ định

Hoạt huyết kiện não được chỉ định điều trị trong các trường hợp: Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, suy mạch vành, hội chứng tiền đình, bệnh parkinson, bệnh Alzheimer với triệu chứng đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng, giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, nhũn não, căng thẳng, mệt mỏi.

Liều dùng, cách dùng

Dùng đường uống.

Người lớn: Uống 2-3 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Trẻ em trên 12 tuổi: Uống 1 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Chống chỉ định

Người quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Không dùng cho phụ nữ có thai, người rối loạn đông máu, đang có xuất huyết, phụ nữ rong kinh, đa kinh, không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

Trẻ em dưới 12 tuổi.

Thận trọng khi dùng thuốc

Các tình trạng cần thận trọng khi dùng thuốc

Thuốc này không phải là thuốc hạ huyết áp và không thể dùng để điều trị thay thế cho các thuốc chống cao huyết áp đặc trị.

Tránh ăn các chất cay, nóng trong thời gian sử dụng thuốc.



Handwritten signature



Thuốc có chứa lactose, những bệnh nhân có vấn đề về rối loạn di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, chứng thiếu hụt lactase Lapp, hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Chưa có nghiên cứu nào chứng minh tính an toàn của cao bạch quả ở người mang thai và cho con bú. Nên không dùng thuốc cho người có thai và đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác)

Chưa ghi nhận được báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng vận hành máy móc và lái tàu xe.

Tương tác thuốc

Dùng cao bạch quả đồng thời với các thuốc chống đông máu (warfarin, heparin), thuốc ngăn ngừa kết tập tiểu cầu (aspirin, dipyridamol, ticlopidin) có thể làm tăng nguy cơ chảy máu.

Cao bạch quả làm giảm hiệu lực các thuốc chống động kinh (như carbamazepin, valproic acid).

Tác dụng không mong muốn

Ở liều điều trị chưa thấy tác dụng không mong muốn.

Quá liều và cách xử trí

Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều.

Điều kiện bảo quản

Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn.

Qui cách đóng gói

Hộp 5 vỉ x 20 viên. Vỉ PVC/nhôm.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Theo hợp đồng với: Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An

Địa chỉ: 68 Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh, Nghệ An

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc

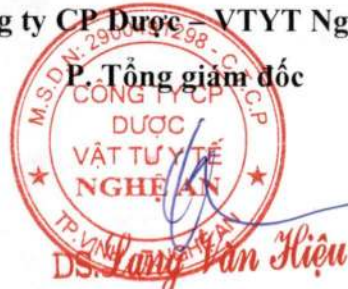
26/10/2016

Công ty CP Dược TW MEDIPLANTEX



Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An

P. Tổng giám đốc



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

HOẠT HUYẾT KIẾN NÃO



[Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc]

Thành phần và hàm lượng của thuốc:

Mỗi viên chứa:

Cao đặc rễ đinh lăng (<i>Extractum Radix Polysciacis spissum</i>) (Tương đương 1,5 g dược liệu)	150 mg
Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo biloba siccus</i>) (tương đương 12,0 mg flavonoid toàn phần)	50 mg

Tá dược: Calci carbonat, lactose monohydrat, croscarmellose natri, natri starch glycolat, aerosil, microcrystalline cellulose M101, PVA, magnesi stearat, HPMC E606, HPMC E615, PEG 6000, talc, titan dioxyd, erythrosin, sunset yellow, chocolate brown HT vừa đủ 1 viên.

Mô tả sản phẩm:

Viên nén bao phim màu nâu, hình tròn.

Quy cách đóng gói:

Hộp 5 vỉ x 20 viên. Vỉ PVC/nhôm.

Thuốc dùng cho bệnh gì:

Hoạt huyết kiến não được chỉ định điều trị trong các trường hợp: Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, suy mạch vành, hội chứng tiền đình, bệnh parkinson, bệnh Alzheimer với triệu chứng đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng, giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, nhũn não, căng thẳng, mệt mỏi.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Dùng đường uống.

Người lớn: Uống 2-3 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Trẻ em trên 12 tuổi: Uống 1 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Khi nào không nên dùng thuốc này:

Người quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Không dùng cho phụ nữ có thai, người rối loạn đông máu, đang có xuất huyết, phụ nữ rong kinh, đa kinh, không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

Trẻ em dưới 12 tuổi.

Tác dụng không mong muốn:

Ở liều điều trị chưa thấy tác dụng không mong muốn.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

Dùng cao bạch quả đồng thời với các thuốc chống đông máu (warfarin, heparin), thuốc ngăn ngừa kết tập tiểu cầu (aspirin, dipyridamol, ticlopidin) có thể làm tăng nguy cơ chảy máu.

Cao bạch quả làm giảm hiệu lực các thuốc chống động kinh (như carbamazepin, valproic acid).

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Uống ngay khi nhớ, nếu gần với thời gian uống liều tiếp theo thì bỏ qua liều đã quên và tiếp tục dùng theo hướng dẫn. Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Để xa tầm nhìn và tầm với của trẻ em.

Lưu trữ trong bao gói ban đầu để tránh ẩm.

Bảo quản nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều.

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Nên đến gặp bác sĩ hoặc dược sĩ nếu có bất kỳ dấu hiệu bất thường xảy ra.

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Các tình trạng cần thận trọng khi dùng thuốc

Thuốc này không phải là thuốc hạ huyết áp và không thể dùng để điều trị thay thế cho các thuốc chống cao huyết áp đặc trị.

Tránh ăn các chất cay, nóng trong thời gian sử dụng thuốc.

Nếu được bác sĩ thông báo rằng bạn bị rối loạn dung nạp với một số loại đường, liên hệ với bác sĩ trước khi dùng thuốc này.

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Chưa có nghiên cứu nào chứng minh tính an toàn của cao bạch quả ở người mang thai và cho con bú. Nên không dùng thuốc cho người có thai và đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác)

Chưa ghi nhận được báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng vận hành máy móc và lái tàu xe.

Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

Cần thông báo cho bác sĩ, dược sĩ khi có bất kỳ tác dụng không mong muốn nghiêm trọng nào xảy ra, hoặc xuất hiện tác dụng không mong muốn không được liệt kê trong tờ hướng dẫn sử dụng này.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ



per /



Hạn dùng của thuốc:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc sau ngày hết hạn được ghi trên vi/hộp thuốc.

Tên, địa chỉ, biểu tượng của cơ sở sản xuất:

Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Theo hợp đồng với: Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An

Địa chỉ: 68 Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh, Nghệ An



Biểu tượng:

MEDIPLANTEX

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc

26./10./2016

Công ty CP Dược TW MEDIPLANTEX



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Hà Luân Sơn

Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An

P. Tổng giám đốc



DS. Lang Văn Hiệu



**TUQ. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG**

Minh Hùng

